

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày 22-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Lệ Thanh

Ông: Lê Sỹ Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 15/02/2022, đối với các bị cáo;

1. Nguyễn Như T, sinh năm 2002; Nơi sinh, cư trú: Phố T, phường Th, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Như N sinh năm 1973 và bà Lê Thị L, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 07/10/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Trung T, sinh năm 2021; Nơi sinh và ĐKKHTT: Phố T, phường Th, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Trung T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 07/10/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Hùng M, sinh năm 2001; Nơi sinh, cư trú: Phòng 2015 chung cư M, phố T, phường H, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D sinh năm 1980 và bà Lê Thị B, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 20/5/2019 bị TAND

thành phố Thanh Hóa xử 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng; bị tạm giam từ ngày 07/10/2021 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (Có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Đức K, sinh năm 2002; Nơi sinh, cư trú: Phố T, phường Th, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức M sinh năm 1978 và bà Trịnh Thị L, sinh năm 1979; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

5. Đoàn Thế D, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2005; Nơi sinh, cư trú: Thôn Định T, xã Đ, huyện X, tỉnh H; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đoàn Thế T sinh năm 1966 và bà Đoàn Thị S, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/11/2020 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

6. Nguyễn Đình N, sinh ngày 09 tháng 4 năm 2003; Nơi sinh, cư trú: Số nhà 145, đường S, phường H, thành phố H, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình D sinh năm 1972 và bà Trần Thị T, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Thế D là ông Lê Khắc Hải - Trợ giúp viên pháp lý của chi nhánh trợ giúp pháp lý số 3, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn Q - Sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Khu phố2, thị trấn P, huyện X, tỉnh H.

2. Anh Vương Tuấn Kiệt - Sinh năm: 1997

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện X, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h30 phút ngày 25/9/2021, Nguyễn Như T sinh năm 2002, Nguyễn Đức K sinh năm 2002, ở phố T, phường Th, thành phố H; Nguyễn Trung T sinh năm 2001 ở phố T, phường Th, thành phố H, Vương Tuấn K, sinh năm 1997 ở thôn T, xã Đ, huyện X, Phạm Văn D sinh năm 1999 ở thôn T, xã Đ, huyện X cùng ngồi uống bia tại quán Q, ở phường Th, thành phố H. Trong lúc ngồi uống bia, T thách thức uống bia với K, nhưng K từ chối nên xảy ra to tiếng.

Sau đó K và D đi về quán nướng T bờm ở số 01 đường B, tổ dân phố 1, thị trấn P, huyện X uống bia tiếp. T, T, Nguyễn Đức K tiếp tục ngồi ăn, uống đến khoảng 21h10 phút thì ra về.

T điều khiển xe mô tô không gắn BKS chở T và Nguyễn Đức K đến nhà anh Lê Hồng Ph ở thôn T, xã Đ chơi. Khi đi qua nhà anh Lê Văn Q sinh năm 1994, ở tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện X, T, K nhớ đến việc trước đây T và K bị Q đánh nên bảo T quay xe lại, dừng trước cửa nhà Q cả 3 chửi bới, thách thức “Q H” ra đánh nhau, Q không ra nên cả 3 tiếp tục đi đến nhà Ph.

Khi đi đến Đ, cả 3 gặp Đoàn Thế D sinh ngày 13/8/2005 ở thôn T, xã Đ, huyện X nên rủ D đi cùng đến nhà Ph chơi, D đồng ý rồi một mình điều khiển xe mô tô BKS 36B-225.36 đi cùng. Đến nhà Ph, nhóm của T gặp bạn của Ph là Lê Hữu K sinh năm 2003, ở thôn V, phường H, thị xã S, cả nhóm rủ nhau đến quán lẩu nướng B để uống bia.

Đến nơi nhóm T thấy K, D đang ngồi uống bia ở bàn bên cạnh cùng với Đỗ Xuân N, Phạm Văn A đều ở xã Đ, huyện X và một số người khác. T sang mời bia và trách N “tại sao tao thua game mày mà mày cứ đi rêu rao làm tao mang tiếng”, nên hai bên xảy ra cãi vã. K xông vào can ngăn đẩy T ra, nhưng T, T, Nguyễn Đức K vẫn dùng tay chân đánh đá K, sau đó T, T dùng cốc thủy tinh ném K. Thấy vậy mọi người lại can ngăn nên K về nhà trước. T, T, Nguyễn Đức K quay lại bàn ăn uống tiếp.

Sau đó T gọi bạn là Nguyễn Hùng M sinh năm 2001 ở phòng 2015 chung cư M, phố T, phường H, thành phố H đến uống bia. M đồng ý rồi rủ thêm bạn của M là Nguyễn Đình N sinh năm 2003 ở số nhà 145, đường S, phố S 2, phường H, thành phố H đi cùng.

Nông điều khiển xe mô tô BKS 36B6-746.67 chở M đến ngồi ăn uống với nhóm của T, đến khoảng 00h ngày 26/9/2021 thì cả bọn ra về, Ph và Lê Hữu K ở lại, tiếp tục sang ngồi uống bia với bàn của N. M điều khiển xe mô tô BKS 36B6-746.67 chở T; D điều khiển xe mô tô BKS 36B8-225.36 chở N; K điều khiển xe mô tô không gắn BKS chở T đi lượn trên đường thanh niên. Khi đi qua nhà Q, T rủ mọi người “anh em quay lại nhà Q H khiêu khích nó đánh nhau tiếp đi”, tất cả đều đồng ý rồi cùng đi lại cách nhà Q khoảng 15m, đứng giữa đường Thanh Niên chửi bới, khiêu khích thách thức Q. Trong lúc chửi bới, T và M nhặt đá ven đường ném vào nhà Q, (theo lời khai của nhóm T khi ném gạch đá vào nhà Q thì trong nhà có người dùng cốc, chai thủy tinh ném lại, tuy nhiên quá trình điều tra không có tài liệu chứng minh). Nhóm T chửi bới, thách thức, ném gạch đá vào nhà Q khoảng 5 phút, thì T nói “anh em ta quay lại quán B lấy vỏ bia quay ra đánh nhau, ném bọn Q H đi”, tất cả đều đồng ý.

Khi quay lại quán B, Ph vẫn ở quán, Ph khuyên nhóm T đừng đi đánh nhau nhưng nhóm T không nghe. M đi vào quán nhặt 02 vỏ chai bia thủy tinh bỏ vào

túi quần và mua 01 két vỏ chai bia xách ra, T đi lại lấy két vỏ chai bia rồi lên xe mô tô không gắn BKS do K điều khiển. N điều khiển xe mô tô BKS 36B6-746.67 chở M cầm 02 vỏ chai bia và T ngồi sau. D điều khiển xe mô tô BKS 36B8-225.36 chở Ph và Lê Hữu K ngồi sau đi đến nhà Q. Trên đường đi cả Lê Hồng Ph và Lê Hữu K tiếp tục can ngăn nhóm T nhưng không được, khi đến gần nhà Q, Ph và Lê Hữu K nhảy xuống xe đứng ở bên đường không tham gia, nhóm của T tiếp tục đi đến nhà Q, khi cách khoảng 15m thì dừng lại đứng giữa đường Thanh Niên. T, M, D, T, Nguyễn Đức K lấy vỏ chai bia ném vào nhà Q, vừa ném vừa chửi bới thách thức, khiêu khích Q ra ngoài đánh nhau, N quay xe hướng QL1A, giữ ga nổ máy đợi sẵn, chờ đồng bọn ném xong để nhanh chóng rút khỏi hiện trường khi cần thiết. Nhóm của T thách thức chửi bới, khiêu khích, thách thức ném vỏ chai bia vào nhà Q, khoảng 5 phút khi hết vỏ chai bia không thấy Q ra nên T nhặt vỏ két bia rồi cùng cả nhóm lên xe mô tô đón Ph và Lê Hữu K quay về quán B, khi gần đến nơi T nhờ Ph và Lê Hữu K mang vỏ két bia vào quán B trả. Sau đó T, Nguyễn Đức K, T, D, M, N đi về thành phố H, Khi gần đến cầu N, phường Th, thành phố H cả nhóm ra về. Đến 01h45 phút cùng ngày, T tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô đến trước nhà Q, tiếp tục chửi bới thách thức Q ra ngoài đánh nhau nhưng Q không ra, một lúc sau Nguyễn Đức K đến đón T về.

Vương Tuấn K bị thương tích như sau 01 vết thương rách da chảy máu tại vùng trên thái dương bên trái, kích thước 02 cm; 01 vết thương sưng nề ở phía sau tai trái, kích thước (2x1)cm; Xét thấy vết thương ngoài da chảy máu nhẹ nên K có đơn đề nghị từ chối giám định và không xử lý hình sự. Cơ quan công an huyện Quảng Xương đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Như T, Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức K về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Đối với xe mô tô không gắn BKS quá trình điều tra xác định có BKS 36B7-170.19 là của chị Lê Thị L, sinh năm 1973 ở phố Tiến Th, phường T, thành phố H (mẹ đẻ của T). Xe mô tô BKS 36B8-225.36 là của chị Trịnh Thị P sinh năm 1996 ở thôn T, xã Đ, huyện X, là bạn D. Xe mô tô BKS 36B6-746-67 là của anh Nguyễn Đình S sinh năm 1997 ở phố S 2, phường H, thành phố H, là anh Trai của N. Quá trình các bị can sử dụng các xe mô tô nói trên cùng đồng bọn phạm tội gây rối trật tự công cộng thì chị L, chị P, anh S không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra không tiến hành truy thu đối với những chiếc xe trên.

Thu giữ tại hiện trường gồm 01 vỏ nhựa màu đỏ, loại thùng đựng 20 chai bia Hà Nội; 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh còn nguyên; 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh bị vỡ, rơi phần đáy chai và 06 mảnh vỡ vỏ chai bia bằng thủy tinh có kích thước mảnh lớn nhất khoảng (6x4)cm, mảnh nhỏ nhất khoảng (3x1)cm.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, Nguyễn Như T, Nguyễn Trung T, Nguyễn Hùng M, Nguyễn Đức K, Đoàn

Thế D, Nguyễn Đình N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 29/CTr-VKSQX ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Nguyễn Như T, Nguyễn Trung T, Nguyễn Hùng M, Nguyễn Đức K, Đoàn Thế D, Nguyễn Đình N về tội “Gây rối trật tự công cộng”, theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng:

*Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt:

- Nguyễn Như T từ 28 đến 30 tháng tù.
- Nguyễn Trung T 26 đến 28 tháng tù

* Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 55; Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Hùng M từ 28 đến 30 tháng tù tổng hợp với 22 tháng tù cho hưởng án treo của bản án ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa. Tổng hợp hình phạt chung là 50 tháng đến 52 tháng tù.

* Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt Đoàn Thế D từ 16 đến 18 tháng tù.

* Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51: Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt.

- Nguyễn Đức K từ 26 đến 28 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 52 đến 56 tháng.

- Nguyễn Đình N từ 24 đến 27 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 48 đến 54 tháng.

Vật chứng vụ án: 01 vỏ nhựa màu đỏ, loại thùng đựng 20 chai bia Hà Nội; 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh còn nguyên; 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh bị vỡ, rơi phần đáy chai và 06 mảnh vỡ vỏ chai bia bằng thủy tinh có kích thước mảnh lớn nhất khoảng (6x4)cm, mảnh nhỏ nhất khoảng (3x1)cm thu giữ tại hiện trường cần tịch thu tiêu hủy.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo D: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58, 90, 91, 101 và Điều 65 BLHS để đưa ra một mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và là động lực để bị cáo sửa chữa những sai lầm của bản thân.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo: Khoảng 21 giờ ngày 25/09/2021, Nguyễn Như T; Nguyễn Trung T; Nguyễn Đức K dừng xe cửa nhà anh Lê Văn Q ở tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện X cả 3 chửi bới thách thức “Q H” ra đánh nhau, Q không ra cả 3 đi tiếp đến khoảng 00h ngày 26/9/2021 đến 1h45 phút cùng ngày, nhóm của T gồm: Nguyễn Như T, Nguyễn Trung T, Nguyễn Hùng M, Nguyễn Đức K, Đoàn Thế D, Nguyễn Đình N điều khiển xe mô tô đến đoạn đường Thanh Niên trước nhà anh Lê Văn Q tiếp tục chửi bới, khiêu khích, ném gạch đá, vỏ chai bia vào nhà Lê Văn Q, gây ồn ào náo loạn khu phố.

Hành vi của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, báo cáo vụ việc, biên bản tiếp nhận nguồn tin, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Như T, Nguyễn Trung T, Nguyễn Hùng M, Nguyễn Đức K, Đoàn Thế D, Nguyễn Đình N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội lớn, hưởng đến trật tự trị an xã hội và trên địa bàn, gây ồn ào náo loạn phố, xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, các bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Về hành vi của các bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đây là đồng phạm giản đơn, vai trò của bị cáo Nguyễn Như T là người khởi xướng rủ các bị cáo khác nhiều lần đến nhà anh Lê Văn Q khiêu khích nên xếp thứ nhất còn Nguyễn Trung T; Nguyễn Hùng M; Nguyễn Đức K; Đoàn Thế D là người thực hành tích cực nên xếp vai trò thứ hai còn Nguyễn Đình N là người giúp sức nên xếp vai trò cuối.

Động cơ và mục đích của các bị cáo là nhớ đến việc bị Q đánh trước đây đã đến nhà Q để khiêu khích đánh nhau nên gây rối trật tự công cộng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hùng M ngày 20/5/2019 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Các bị cáo còn lại đều không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo không có tiền sự; về nhân thân bị cáo Đoàn Thế D ngày 15/11/2020 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai được hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Nguyễn Đức K sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải nên ngày 06/02/2022 đã cung cấp thông tin cho Công an thị trấn Tân P huyện X bắt được đối tượng là Lê Văn G trộm cắp tài sản của gia đình ông Nguyễn Văn H ở tổ dân phố T, thị trấn P, được trưởng công an thị trấn P có giấy xác nhận; bị cáo tự nguyện ủng hộ dịch Covid-19 số tiền là 2.000.000đ, được Ủy ban MTTQ phường T, xác nhận; Nguyễn Đình N đã cung cấp cho Công an phường H thành phố H vào ngày 24/01/2022 về đối tượng Lê Văn T và Lương Thành T ở thôn H, xã P, huyện H, tỉnh H đến địa bàn phố Ái Sơn 2, phường H để bán ma túy và các đối tượng đã bị bắt nên cho các bị cáo hưởng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội thì bị cáo Nguyễn Như T là cầm đầu; Nguyễn Hùng M 1 tiền án; Đoàn Thế D nhân thân xấu; Nguyễn Trung T có 1 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt tù các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt.

Bị cáo Nguyễn Hùng M bị áp dụng khoản 5 Điều 65 và bị tổng hợp hình phạt theo khoản 1 Điều 56; Điều 55 BLHS.

Bị cáo Đoàn Thế D được hưởng Điều 91 và khoản 1 Điều 101 BLHS là người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn.

Bị cáo Nguyễn Đức K và Nguyễn Đình N với N là vai trò giúp sức, các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, chấp hành tốt các quy định ở địa phương được UBND xác nhận, có khả năng cải tạo và nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, nên cho các bị cáo được hưởng án treo, quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là không trái với Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao.

Đối với thương tích của Vương Tuấn K do Nguyễn Như T, Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức K gây ra, K có đơn đề nghị từ chối giám định và không xử lý hình sự, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý; Cơ quan công an huyện Quảng Xương đã xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không xem xét.

Các bị cáo sử dụng phương tiện là các xe mô tô, nhưng các chủ phương tiện đều không biết các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không tiến hành truy thu, theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp đủ để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo D: Đề nghị cho bị cáo D được hưởng án treo là chưa phù hợp vì ngày 15/11/2020 bị Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác” thì đến ngày 25/9/2021 lại phạm tội.

[3] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng Cơ quan quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường gồm: 01 vỏ nhựa màu đỏ, loại thùng đựng 20 chai bia Hà Nội; 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh còn nguyên; 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh bị vỡ, rơi phần đáy chai và 06 mảnh vỡ vỏ chai bia bằng thủy tinh có kích thước mảnh lớn nhất khoảng (6x4)cm, mảnh nhỏ nhất khoảng (3x1)cm vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/01/2022.

[4] Về án phí: Buộc mỗi cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Như T; Nguyễn Trung T.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; khoản 5 Điều 65; Điều 55; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Hùng M.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với Đoàn Thế D.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 65; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Đức K và Nguyễn Đình N.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Như T, Nguyễn Hùng M, Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức K, Đoàn Thế D, Nguyễn Đình N phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt các bị cáo:

1. Nguyễn Như T 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày tạm giam là ngày 07 tháng 10 năm 2021.

2. Nguyễn Hùng M 28 (hai mươi tám) tháng tù. Tổng hợp với 22 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 44 tháng của Bản án số 16/2020/HS-ST

ngày 09/01/2020 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 50 (năm mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 07 tháng 10 năm 2021.

3. Nguyễn Trung T 26 (hai mươi sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam là ngày 07 tháng 10 năm 2021.

4. Đoàn Thế D 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự giác đi chấp hành hoặc bắt thi hành án.

5. Nguyễn Đức K 26 (hai mươi sáu) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 52 (năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Nguyễn Đình N 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho được hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao người bị kết án Nguyễn Đức K cho Ủy ban nhân dân phường Quảng T, Nguyễn Đình N cho Ủy ban nhân dân phường H đều ở thành phố H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu và tiêu hủy 01 vỏ nhựa màu đỏ, loại thùng đựng 20 chai bia Hà Nội; 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh còn nguyên; 01 vỏ chai bia Hà Nội bằng thủy tinh bị vỡ, rơi phần đáy chai và 06 mảnh vỡ vỏ chai bia bằng thủy tinh có kích thước mảnh lớn nhất khoảng (6x4) cm, mảnh nhỏ nhất khoảng (3x1) cm.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/01/2022.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Như T, Nguyễn Hùng M, Nguyễn Trung T, Nguyễn Đức K, Đoàn Thế D, Nguyễn Đình N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2022.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Đại Long